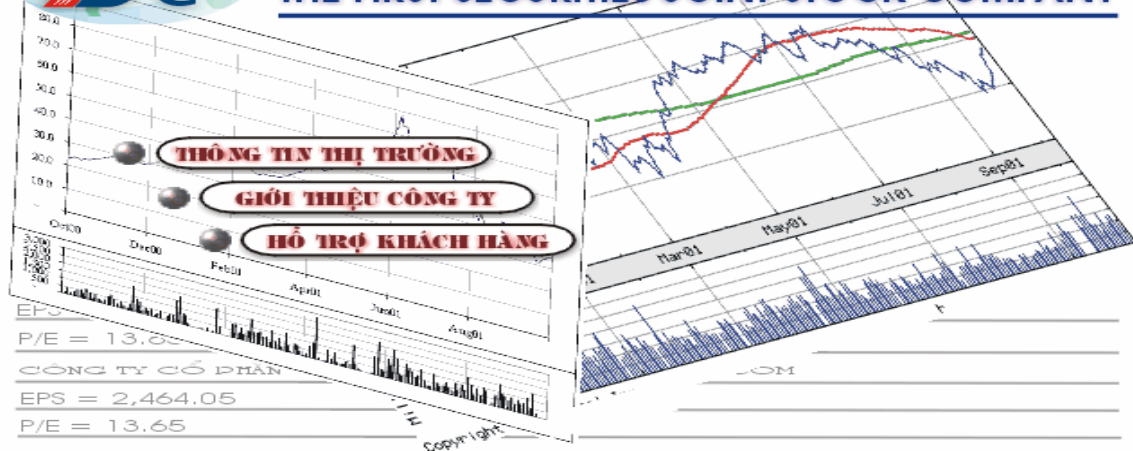




CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT
THE FIRST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2014

- **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất.**

Số 9, Hoàng Văn Thụ , Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một ,Tỉnh Bình Dương

Điện Thoại : (0650) 832614-832615

Fax : (0650) 832616

Email : ctydenhat@yahoo.com

- **Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất tại T P Hồ Chí Minh**

Số 521 Đường Hồng Bàng ,Phường 14, Quận 05, TP Hồ Chí Minh .

Điện Thoại : (08) 8537923

Fax : (08) 8537932

Web : <http://www.fsc.com.vn>

- **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất Chi Nhánh Hà Nội**

Lầu 3, Số 81-83 Phố Lò Đúc , Quận Hai Bà Trưng . Hà Nội.

Điện thoại: (04)3 972 8302 ~ 3 972 8307 fax: (04)3 972 8301

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Do yêu cầu đổi mới doanh nghiệp nhà nước , từ những ngày đầu thành lập thị trường chứng khoán Việt Nam ; Tỉnh Bình Dương là một trong số các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam đã đặc biệt quan tâm đến việc hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán . Vì vậy dưới sự chỉ đạo của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương , Công Ty BECAMEX (tiền thân của Tổng Công Ty TNHH một thành viên BECAMEX IDC hiện nay) đã thành lập Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất (vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng) với vai trò cổ đông sáng lập theo giấy phép thành lập số 249/ GP-UB ngày 18/10/1999 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Bình Dương ,giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/12/1999. Ngày 08/04/2010 , Công ty được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh số 04/GPHDKD. Lễ trao giấy phép cho hai công ty chứng khoán đầu tiên ở phía nam là Đệ Nhất FSC và SSI được tiến hành trọng thể ngày 12/04/2000 tại Trụ sở Ngân hàng Nhà nước TP HCM.



2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Môi Giới Chứng Khoán
- Tư Vấn đầu tư chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành
- Tự Doanh

- Các dịch vụ tư vấn tài chính khác .

2.2 Tình hình hoạt động:

- Tháng 07 năm 2000 Công ty chính thức trở thành thành viên Trung Tâm Giao dịch chứng khoán TP HCM (nay là Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP HCM) theo quyết định số 04/ QĐTV-TTGD4 ngày 19/07/2000.
- Ngày 07/02/2001 được UBCKNN chấp thuận mở chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh theo quyết định số 06/2001/QĐ-UBCKNN.
- Ngày 27/12/2006 được UBCKNN chấp thuận việc chuyển nhượng 28,10% vốn cho Công Ty Yuanta Securities Asia Financial Services LTD theo quyết định số 842/ QĐ-UBCK .
- Ngày 29/12/2006, Công ty trở thành thành viên của Trung Tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội) theo quyết định số 121/ QĐ-TTGDHN.
- Ngày 05/06/2007 được UBCKNN chấp thuận cho việc tăng vốn điều lệ từ 43 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng theo quyết định số 350/QĐ-UBCK ngày 05/06/2007.
- Ngày 13/10/2008 được UBCKNN chấp thuận cho việc tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng theo quyết định số 158/ UBCK - GP.
- Ngày 09/08/2010 được UBCKNN chấp thuận mở chi nhánh Hà Nội theo quyết định số 648/QĐ-UBCK.
- Ngày 30/03/2011 được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ chứng khoán trực tuyến theo quyết định số 281/QĐ-UBCK.
- Ngày 27/01/2014, sau khi được sự chấp thuận của các Sở Giao dịch, Công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến mới tại địa chỉ <https://www.e-fsc.com.vn> với nhiều chức năng và tiện ích mới giúp nhà đầu tư dễ dàng quản lý tài khoản , đặt lệnh mua bán chứng khoán và chuyển tiền trong và ngoài hệ thống.
- Ngày 06/11/2014, UBCKNN có quyết định số 868/QĐ-UBCK về việc kiểm tra hoạt động định kỳ tại Công ty . Đoàn kiểm tra đã làm việc từ ngày 13/11/2014 đến ngày 18/11/2014. Qua kiểm tra đã xử phạt hành chính công ty về các vi phạm : thu chi tiền tại địa điểm kinh doanh, cho khách hàng nợ tiền mua chứng khoán , cung cấp các dịch vụ tài chính khác chưa được phê duyệt với tổng mức phạt là 550 triệu đồng . Công ty đã nộp phạt và khắc phục các nội dung vi phạm ngay sau khi có kết luận của đoàn kiểm tra

3. Định hướng phát triển

3.1 .Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giá trị cốt lõi mà công ty cung cấp cho khách hàng tập trung qua slogan **Trung Thực – Bảo Mật – Chuyên nghiệp**

3.2 .Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

3.2.1 Trung hạn :

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị : cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Tỉnh Bình Dương nói chung và các doanh nghiệp trong hệ thống BECAMEX Group nói riêng .
- Kiện toàn hệ thống tại TPHCM, Hà Nội Bình Dương trong đó chú trọng chất lượng dịch vụ , gắn bó lợi ích công ty với lợi ích khách hàng , không tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá.

3.2.2 Dài hạn :

- Mở rộng hệ thống tại các Tỉnh thành .
- Mở rộng hợp tác , liên doanh liên kết, tận dụng sự hỗ trợ của cổ đông nước ngoài là tổ chức kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp để nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đủ sức cạnh tranh với các Cty Chứng khoán nước ngoài.Tận dụng hỗ trợ của Công Ty mẹ BECAMEX IDC và các thành viên trong BECAMEX Group để nâng cao năng lực hoạt động và năng lực cạnh tranh.
- Cạnh tranh lành mạnh , tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông .

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2014 của cả nước tăng 5,98% (cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và mức 5,42% của năm 2013) cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế VIỆT NAM so với các năm trước.Về tín dụng và mặt bằng lãi suất, trong năm Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai nhiều giải pháp tín dụng linh hoạt gắn kết với các chính sách tín dụng ưu tiên để việc tăng trưởng tín dụng có hiệu quả, giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn rẻ với lãi suất giảm rất nhiều so với các năm trước.Cụ thể vào thời điểm cuối năm , mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm 2% so với năm 2013 và giảm từ 30% đến 50% so với cách đây 3 năm. Đây là những nhân tố tích cực tác động đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua việc giảm chi phí vốn.

Thị trường ngoại hối về cơ bản là ổn định :tỷ giá năm 2014 chỉ điều chỉnh 1 điểm phần trăm, thấp hơn so với kế hoạch của NHNN (tối đa là 2 điểm phần trăm).., các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân đều được đáp ứng đầy đủ, kịp thời, niềm tin vào tiền đồng được củng cố. Nhờ đó NHNN tiếp tục mua được ngoại tệ để bổ sung dự trữ ngoại hối lên mức kỷ lục.Tình trạng đô la hoá tiếp tục

giảm dần thể hiện qua tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ/tổng phương tiện thanh toán đạt khoảng 11,6%, giảm so với mức khoảng 12,4% của năm 2012-2013.

Thị trường vàng diễn biến ổn định, giá vàng dao động quanh 35 triệu đồng/lượng và chênh lệch với thế giới khoảng 4 triệu đồng – tương đương cuối năm 2013. NHNN không phải tổ chức đấu thầu bán vàng miếng, góp phần hạn chế việc sử dụng ngoại tệ của Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng để nhập khẩu vàng trên thị trường quốc tế. Diễn biến ổn định của thị trường vàng đã góp phần duy trì sự ổn định của tỷ giá, thị trường ngoại hối, tăng dự trữ ngoại hối và ổn định kinh tế vĩ mô.

Về thị trường bất động sản (BDS), nhiều ý kiến cho rằng 2014 chính là năm đáy của thị trường bất động sản. Thống kê của Bộ xây dựng cho biết lượng BDS tồn thời gian qua đã giảm 14,7% so với năm 2013. Gói hỗ trợ thị trường BDS trị giá 30.000 tỷ đồng được Chính phủ đưa ra từ 2013. Tuy nhiên, gần hết năm 2014 mà hầu như chưa có nhiều khách hàng vay được tiền từ gói hỗ trợ này. Dù tung đủ mọi biện pháp kích cầu để thu hút khách hàng như những “món” hoa hồng hàng trăm triệu đồng, trúng thưởng xe siêu sang... nhưng cả dân môi giới lẫn khách hàng BDS đều không mặn mà.

Trong tình hình chung như thế, thông thường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường chứng khoán Việt nam tăng trưởng trong năm 2014. Tuy nhiên với tác động của các sự kiện ngoài mong đợi như vụ việc dàn khoan 981 kéo theo phong trào bạo động đập phá các doanh nghiệp nước ngoài, giá dầu mỏ thế giới giảm kỷ lục về dưới 50USD/thùng, các vấn đề pháp lý phát sinh quanh các vụ án lớn như Bầu Kiên, Huyền Như... đã giáng những đòn chí tử vào thị trường chứng khoán tại những thời điểm tháng 4/2014 và tháng 8/2014 khiến cho kết quả và nỗ lực tăng trưởng trước đó đều bị xoá sạch. Bên cạnh đó hoạt động kinh doanh chứng khoán ngày càng khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của các công ty chứng khoán và những quy định pháp lý ngày càng siết chặt.

Trong tình hình chung như thế, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu trong năm:

- Nắm bắt thời cơ: tăng cường đầu tư lướt sóng kiếm lời ngắn hạn. Tối ưu hoá các khoản lợi nhuận có thể đạt.
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư, tập trung các cổ phiếu có chỉ tiêu tài chính tốt.
- Triển khai hoạt động giao dịch ký quỹ trong nghiệp vụ môi giới, sớm đưa vào vận hành trong năm 2015.
- Rà soát, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ từ trước đến nay để tuân thủ các quy định mới của pháp luật.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TỨC (Đơn vị tính : VNĐ)	Năm 2014	Năm 2013
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	24.975.035.652	32.870.593.036
Cổ tức dự chi trong năm	24.000.000.000	30.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối dồn tích	10.900.988.187	13.672.207.883

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày phát hành báo cáo tài chính cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc sổ sách kế toán phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào. Ban Tổng Giám đốc cũng đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký và chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc đã cam kết với Hội đồng quản trị rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

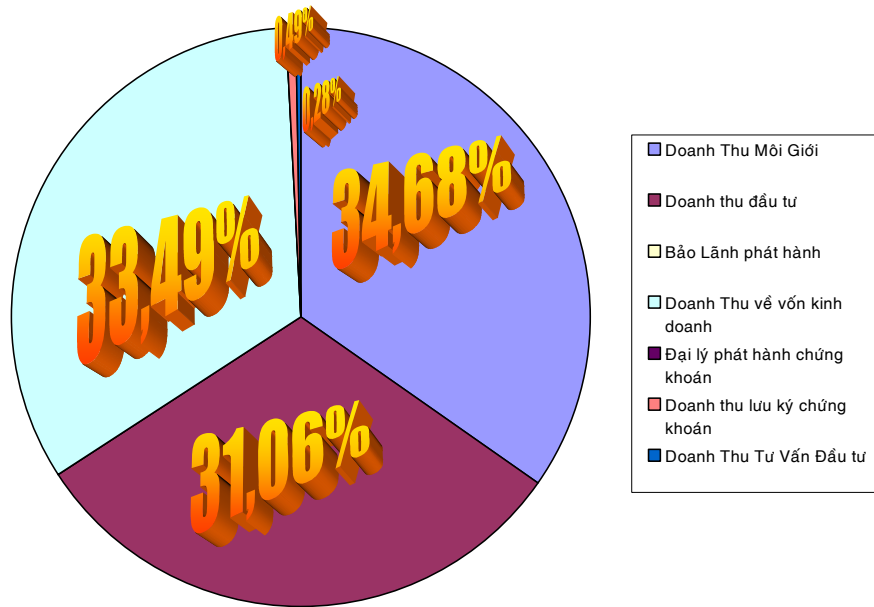
PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

HDQT phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định có liên quan.

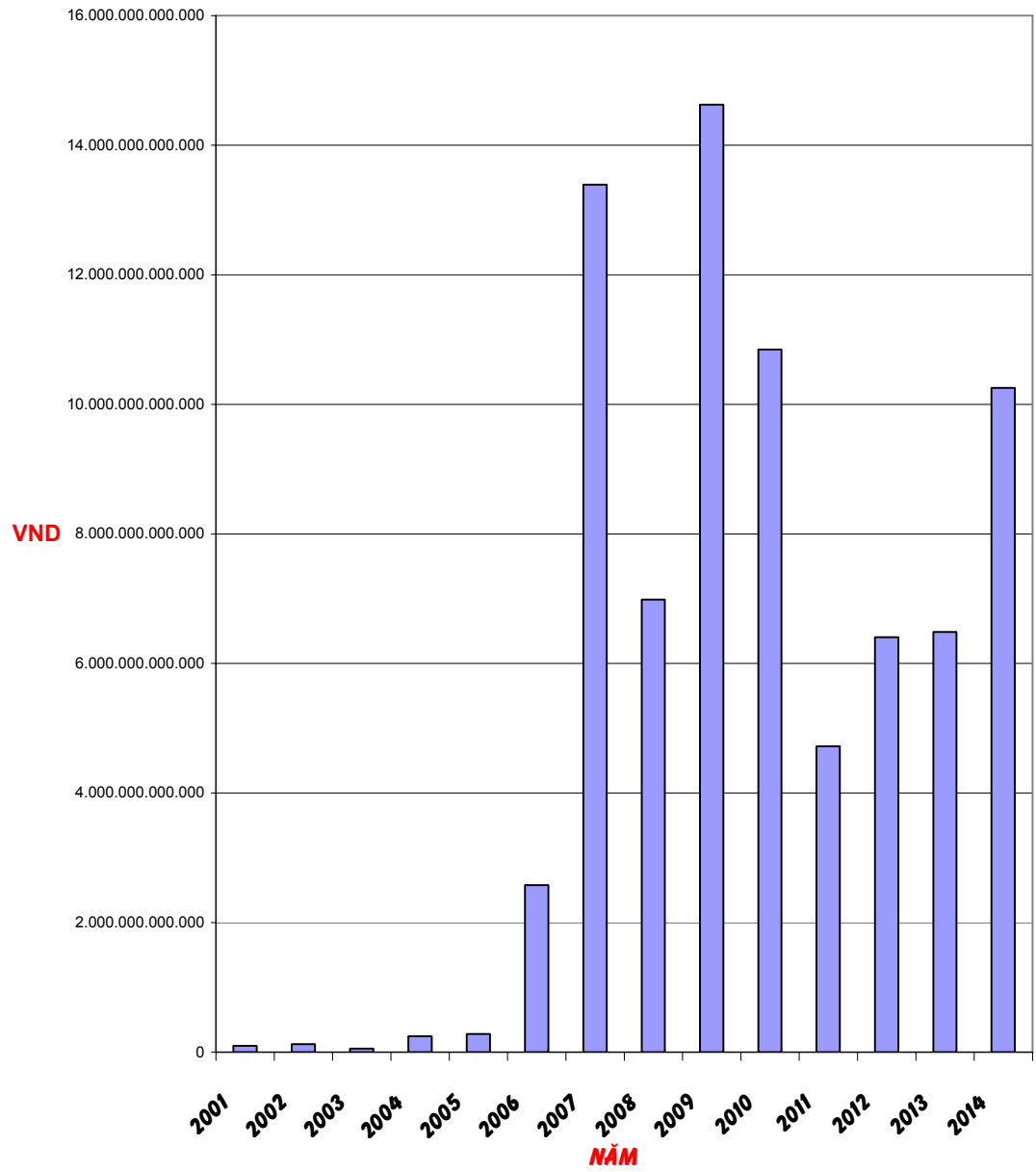
III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

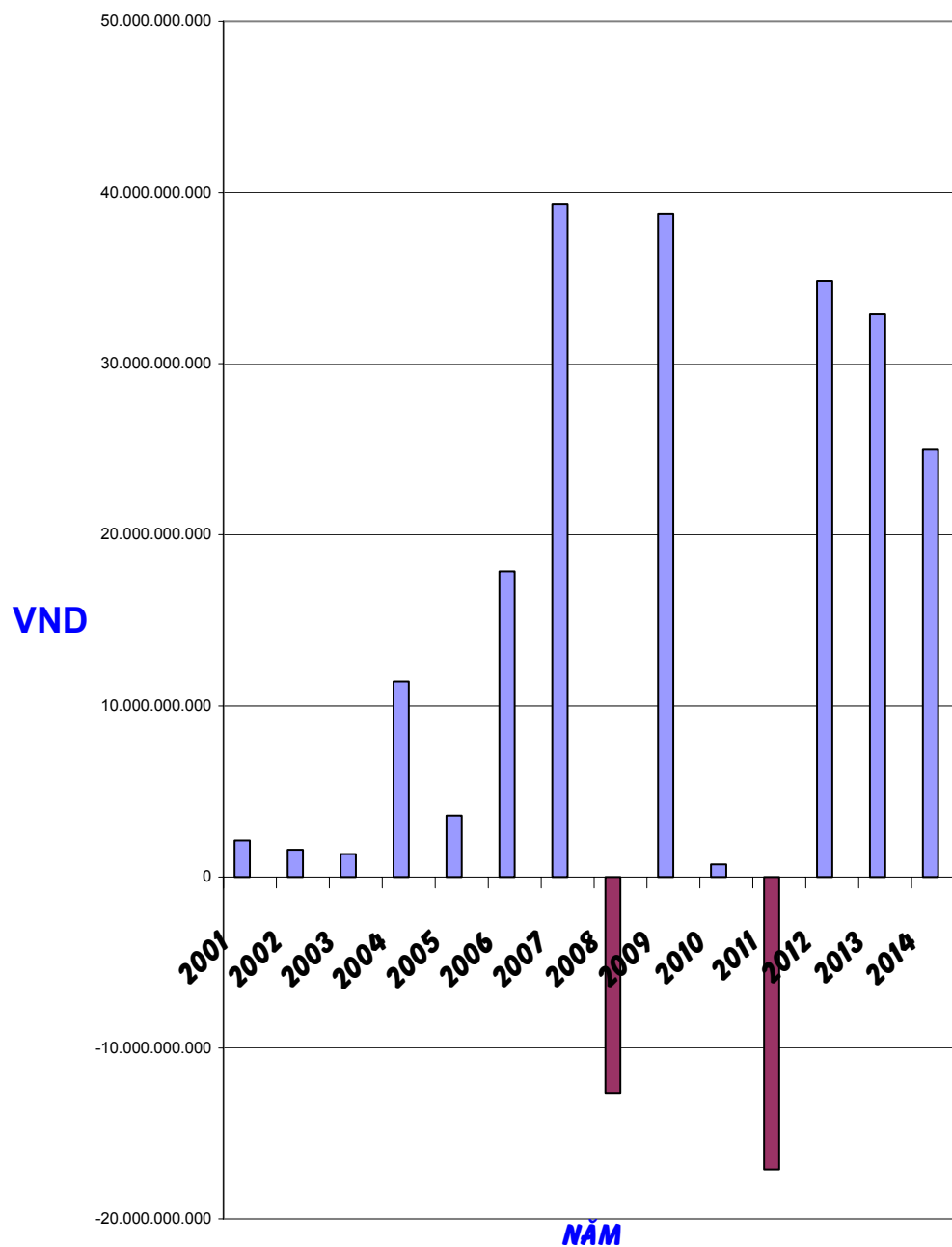
CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2014



KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH



LỢI NHUẬN SAU THUẾ



- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến 31/12/2014: **30.000.000** cổ phần .
- Book value tại thời điểm 31/12/2014: **11.859** đ/ cp
- Tỷ lệ vốn khả dụng đến 31/12/2014: **329,10%**

- Dự phòng giảm giá CK đến ngày 31/12/2014: **15.625.089.565** đồng. Trong đó dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn :**9.832.628.943** đồng và dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn :**5.792.460.622** đồng.

- Chênh lệch giá thị trường cao hơn giá vốn chứng khoán vào ngày 31/12/2014 đã mua nhưng chưa bán là **6.980.420.674** đồng chưa được ghi nhận vào báo cáo và cũng không trừ vào khoản trích dự phòng giảm giá chứng khoán nêu trên.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Kết quả hoạt động năm 2014:**

a) **Về Môi giới :**

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014, giá trị giao dịch của khách hàng được thực hiện qua Công Ty là **10.054.740.559.500** đồng (157,24% so với năm 2013). Tổng phí môi giới thu được toàn Công ty là **20.150.860.863** đồng (158,45% so với năm 2013).

Tính đến thời điểm 31/12/2014, số lượng tài khoản khách hàng của toàn Công Ty là **7.832** tài khoản (tăng 3,5% so với năm 2013), số tiền ký quỹ giao dịch đến ngày 31/12/2014 là **90.244.565.617** đồng (88,78%% so với năm 2013) , tổng số lượng chứng khoán lưu ký là **111.088.530** cổ phiếu (101,79% so với năm 2013).

b) **Về Tự doanh :** trong năm 2014, tổng giá trị giao dịch mua bán tự doanh là **199.442.007.400** đồng (200,06% so với năm 2013), thu lãi và các khoản thu nhập từ đầu tư cổ phiếu (cổ tức, cổ phiếu thưởng) là **18.048.097.588** đồng (124,28% so với năm 2013).

c) **Về các hoạt động tư vấn tài chính và tư vấn khác :** chủ yếu một số hợp đồng tư vấn tổ chức đại hội cổ đông, quản lý sổ cổ đông , với doanh thu **160.000.000** đồng (bằng 88,88% so với năm 2013) .

d) **Doanh thu lưu ký :** Doanh thu lưu ký thu được trong năm là **286.826.636** đồng

e) **Doanh thu khác :** Doanh thu khác năm 2014 đạt 90,05% so với 2013, cụ thể như sau :

	VNĐ	
<i>Nội dung</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2013</i>
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.442.170.260	15.282.242.746
Phí thu từ hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	4.500.528.167	3.173.293.834
Phí thu từ hoạt động tài trợ chứng khoán	2.446.583.943	1.062.325.143

Phí quản lý tài khoản vay cầm cố	2.678.719.740	1.477.385.658
Doanh thu khác	392.610.117	615.446.295
Tổng cộng	19.460.612.227	21.610.693.676

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014

Đơn vị tính : VND

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Tỷ lệ(%)</i>
Chi phí nhân viên	4.402.192.319	5.045.293.394	87,25%
Chi phí bằng tiền	3.211.422.826	3.601.715.175	89,16%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	798.074.530	1.690.451.483	47,21%
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	3.052.644.646	1.941.888.851	157,19%
Chi phí hoạt động lưu ký	813.252.351	736.092.893	110,48%
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	2.332.997.670	583.008.390	400,16%
Chi phí hoạt động tư vấn	0	6.969.682	N/A
Chi phí khác	1.905.012.052	2.376.082.428	80,17%
	16.515.596.394	15.981.502.296	103,34%
Trích dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	5.851.262.800	(8.312.591.500)	N/A
Tổng cộng	22.366.859.194	7.668.910.796	291,65%

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP 2014

Đơn vị tính : VND

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Tỷ lệ(%)</i>
Chi phí nhân viên quản lý	2.557.551.449	3.054.398.787	83,73%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	573.173.103	562.541.426	101,88%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	598.837.732	572.100.485	104,67%
Chi phí khác bằng tiền	2.532.055.845	1.791.002.859	141,37%
	6.261.618.129	5.980.043.557	104,70%
Hoàn dự phòng nợ phải thu khó đòi	(276.596.243)	(2.657.665.477)	N/A
Tổng Cộng	5.985.021.886	3.322.378.080	180,14%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1. Doanh thu	58.107.728.384	49.639.978.210	117,05%
<i>Trong đó:</i>			
Doanh thu hoạt động môi giới CK	20.150.860.683	12.717.047.072	158,45%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	18.048.097.588	14.521.180.071	124,28%
Doanh thu bảo lãnh phát hành CK		300.000.000	-
Doanh thu đại lý phát hành CK	1.331.250	0	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	160.000.000	180.000.000	88,88%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	286.826.636	311.057.391	92,21%
Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá	-	-	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-	-
Doanh thu khác	19.460.612.227	21.610.693.676	90,05%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	58.107.728.384	49.639.978.210	117,05%
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	(22.366.859.194)	(7.668.910.796)	291,65%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(5.985.021.886)	(3.322.378.080)	180,14%
7. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	29.755.847.304	38.648.689.334	110,85%
8. Thu nhập khác	90.909.091	805.242.260	N/A
9. Chi phí khác	-	(484.871.359)	N/A
10. Lợi nhuận khác	90.909.091	320.370.901	N/A
11. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	29.846.756.395	38.969.060.235	76,59%
13. Thuế TNDN hiện hành	4.871.720.743	6.098.467.199	79,88%
14. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN	24.975.035.652	32.870.593.036	75,43%
15. Lãi (lỗ) cơ bản /CP	833	1.096	76%

Năm 2014 vừa qua là một năm nhiều sự kiện kinh tế, chính trị trong và ngoài nước đã xảy ra tác động mạnh đến thị trường chứng khoán Việt nam . Có thể kể ra đó là sự kiện dàn khoan HD-981 xâm phạm chủ quyền Biển Đông vào tháng 05/2014 và cuộc chiến giảm giá dầu mỏ giữa một bên là OPEC, Mỹ và Nga vào tháng 12/2014. Cụ thể, sự kiện biển Đông bắt đầu từ cuối tháng Tư và tác động mạnh lên tâm lý nhà đầu tư, khiến VN-Index giảm hơn 11%, rơi xuống mức thấp nhất 508,51 điểm, HNX-Index giảm hơn 13%, còn 68,74 điểm. Cuối tháng 11 và đầu tháng 12, sự kiện giá dầu thế giới giảm đã tác động đến thị trường thông qua quá trình định giá lại

triển vọng của các cổ phiếu dầu khí mà theo đó VN-Index đã sụt giảm 27,8% và HNX-Index sụt giảm 6,7% trong đợt này.

Mặt khác, ở chiều ngược lại :chính từ sự sụt giảm của giá dầu thế giới về mức dưới 50USD/ thùng đã làm giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh giảm . Tính đến thời điểm lập báo cáo : giá xăng dầu đã được điều chỉnh giảm 19 lần / 24 lần điều chỉnh với mức giảm gần 7.000 đ/lít xăng A92.Đây là điều kiện rất tốt cho các doanh nghiệp hạ giá thành sản phẩm , nâng cao hiệu quả kinh doanh vì chi phí đầu vào sẽ giảm như là hệ quả của việc giảm giá xăng dầu. Ngoài ra trong năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã triển khai nhiều giải pháp tín dụng linh hoạt gắn kết với các chính sách tín dụng ưu tiên để hỗ trợ các ngân hàng thương mại mở rộng tín dụng có hiệu quả, giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn dễ hơn với lãi suất hạ khá nhiều so với mấy năm trước(lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm về 7%/năm với ngắn hạn, áp dụng tại các tổ chức tín dụng. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa là 8%/năm). Lãi suất của các khoản vay cũ tiếp tục được các ngân hàng tích cực điều chỉnh giảm; dư nợ cho vay bằng tiền Việt có lãi suất trên 15%/năm chỉ còn chiếm khoảng 3,9% tổng dư nợ toàn hệ thống ngân hàng, giảm so với tỷ trọng 6,3% của cuối năm ngoái; dư nợ có lãi suất trên 13%/năm chiếm 10,65%, trong khi cuối năm 2013 chỉ số này là 19,72%. Lãi suất huy động trần đã được điều chỉnh giảm, từ mức khoảng 7% xuống còn 6% và tiếp tục ở mức 5,5%/năm vào tháng 10/2014 . Đây là một nhân tố tích cực tác động đến việc giảm chi phí vốn của các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng sức hấp dẫn của các cổ phiếu niêm yết, thu hút dòng tiền nhàn rỗi trước đây vốn trú ẩn trong kênh tiền gửi ngân hàng chảy mạnh về thị trường chứng khoán .

Với những tác động đan xen như trên đã khiến tình hình thị trường chứng khoán 2014 diễn biến rất phức tạp và khó lường . Nhiều sự kiện pháp lý liên quan đến các vụ án Bầu Kiên, Huyền Như , Ngân Hàng Xây dựng Việt nam .. đã làm thị trường chao đảo liên tục . Mọi dự báo , phương án kinh doanh ngắn và trung hạn đều có thể dẫn đến kết quả thua lỗ tức thì.

Trong tình hình đó ,nhìn chung giá trị giao dịch tự doanh và môi giới của Công ty đều tăng lần lượt là 200% và 157% so với năm 2013 nhưng hiệu quả không tương xứng với khối lượng giao dịch. Trong năm nhiều lần tự doanh phải cắt lỗ ở những thời điểm thị trường suy giảm mạnh khiến chi phí tự doanh tăng cao. Các khoản thu từ cổ tức các cổ phiếu đang nắm giữ dài hạn cũng giảm sút do khó khăn của các tổ chức phát hành. Doanh thu khác cũng sụt giảm do phải điều chỉnh theo xu thế giảm chung của lãi suất thị trường .

Về chi phí : trong bối cảnh tỷ lệ lạm phát chung của nền kinh tế chỉ là 1,84%/ năm , các chi phí kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014 trước khi trích các khoản dự phòng chỉ tăng 3,34 và 4,7%. Tuy nhiên sau khi trích dự phòng mức tăng tăng lần lượt là 291,65% và 180,14% so với năm 2013 .Điều này do vào thời điểm tháng 12/2014 khi mà giá dầu mỏ thế giới giảm mạnh về mức 45USD/thùng làm thị trường giảm sâu khiến chi phí trích dự phòng trong năm tăng cao (quét sạch phần lớn lợi nhuận của cả quý 4).Cá biệt các khoản đầu tư dài hạn có khoản phải trích dự phòng gần 80% giá trị đầu tư do doanh nghiệp phát hành bị lỗ nặng (Bột Mì Bình An).Trong khi đó các chi phí nhân viên, chi phí khác bằng tiền tăng không đáng kể để phục vụ kinh doanh trong điều kiện giá trị giao dịch môi giới tăng gấp rưỡi , tự doanh tăng cao gấp đôi năm 2013 đã phần nào phản ánh việc quản lý chi phí chặt chẽ của Ban điều hành.

Trong năm 2014 vừa qua , số lượng công ty chứng khoán thua lỗ là 19%,(giảm mạnh so với mức 34% của năm 2013); trong năm UBCKNN đã thực hiện tái cấu trúc 24 công ty chứng khoán, đưa số công ty chứng khoán còn lại hoạt động là 81 công ty(giảm 23%). Cụ thể,đã tạm ngừng hoạt động 1 công ty chứng khoán; chấm dứt hoạt động kinh doanh 3 công ty chứng khoán; đình chỉ hoạt động 2 công ty chứng khoán; thu hồi giấy phép của 4 công ty chứng khoán do hợp nhất, đặt 8 công ty chứng khoán vào diện kiểm soát đặc biệt và 2 công ty chứng khoán vào diện kiểm soát... Trên cơ sở báo cáo tài chính bán niên có soát xét cho thấy 19 công ty chứng khoán có độ an toàn cao (23%); 29 công ty an toàn (36%), 20 công ty rơi vào diện nguy cơ thấp (25%) và 13 công ty có nguy cơ trung bình (16%) trong đó Công ty luôn được xếp vào nhóm an toàn cao.

3. Những tiến bộ đã đạt được :

- Là một trong số các Công ty chứng khoán đầu tiên đi vào hoạt động cùng với thị trường chứng khoán Việt nam : công ty đã có nhiều bước đột phá tiên phong trong việc vận dụng các nghiệp vụ chứng khoán vào điều kiện hoạt động thực tiễn . Công ty đã xây dựng các quy trình nghiệp vụ chuẩn mực , triển khai việc định giá các dự án BOT đầu tiên của Việt Nam để cổ phần hoá, thực hiện quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp bằng phần mềm quản lý ,triển khai nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp từ những ngày sơ khai của thị trường .Có thể nói qua hơn 10 năm hoạt động, đội ngũ chuyên viên tư vấn của Công ty đã tích lũy nhiều kinh nghiệm, có mối quan hệ tốt với các đối tác , các bên liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư.Bộ máy điều hành của Công ty ổn định nên tiêu chí kinh doanh được xuyên suốt , phục vụ khách hàng tốt nhất nhưng không chạy theo lợi nhuận đơn thuần .

- Trong năm 2014: với việc đưa hệ thống giao dịch online mới với nhiều tiện ích phục vụ khách hàng đã góp phần làm tăng giá trị giao dịch môi giới gấp đôi so với 2013.

- Cũng trong năm 2014, với việc UBCKNN cử đoàn kiểm tra toàn diện về tình hình kinh doanh của Công ty đã chỉ ra những sai sót, khuyết điểm trong việc tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán hiện hành. Sau đợt kiểm tra, Công ty đã rà soát, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về các quy trình nghiệp vụ, quản trị rủi ro, phòng chống rửa tiền... Từ đó định hướng hoạt động, quan hệ khách hàng được nâng lên ở mức độ đảm bảo an toàn ngày càng cao hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới :

Vượt qua giai đoạn khó khăn nhất 2011-2013 trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt nam một cách an toàn, có thể nói những bài học đắt giá của thị trường đã được đội ngũ lãnh đạo và CB, CNV Công ty tiếp thu thấu đáo. Vì vậy những định hướng phát triển “ *từng bước phát triển bền vững, chú trọng đến đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng của nhân viên đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí* “, “ *gắn bó chia sẻ cùng khách hàng, không tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá* “ luôn là kim chỉ nam xuyên suốt cho toàn Công ty phấn đấu lâu dài.

Trong tình hình hiện nay, xu hướng tái cấu trúc, sáp nhập, hợp nhất các công ty chứng khoán đang diễn ra với sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước là Ủy Ban Chứng Khoán, với đặc thù là một công ty chứng khoán có vốn thuộc sở hữu nhà nước nắm cổ phần chi phối- thuộc diện phải thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo chỉ đạo của Thủ Tướng Chính Phủ trong giai đoạn 2014-2015 – cũng sẽ để ngỏ khả năng thay đổi chủ sở hữu tại Công ty, từ đó các định hướng kinh doanh, chiến lược phát triển thời gian tới sẽ có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên, với những kinh nghiệm thực tiễn đúc kết trong giai đoạn vừa qua có thể nói đội ngũ lãnh đạo, CB& CNV công ty đủ năng lực để có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

IV. Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2014:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>31/12/2014</i>	<i>31/12/2013</i>
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	378.525.957.620	446.526.709.183
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	269.865.029.118	292.736.515.856

111	1. Tiền	112.808.779.118	106.736.515.856
112	2. Các khoản tương đương tiền	157.056.250.000	186.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	71.940.746.026	59.993.057.414
121	1. Đầu tư ngắn hạn	81.773.374.969	69.766.884.179
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(9.832.628.943)	(9.773.826.765)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	35.773.884.182	92.837.359.455
132	1. Trả trước cho người bán	0	390.866.000
135	2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	34.868.472.588	10.575.808.598
138	3. Các khoản phải thu khác	6.646.833.305	87.467.099.575
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.741.421.711)	(5.596.414.718)
140	IV. Hàng tồn kho	-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	946.298.294	959.776.458
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	934.798.294	800.771.898
154	2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	0	0
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	11.500.000	159.004.560
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	78.910.652.634	83.918.597.504
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
220	II. Tài sản cố định	10.126.968.400	9.634.109.833
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9.383.067.745	8.857.068.779
222	- Nguyên giá	24.477.069.636	23.763.188.936
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(15.094.001.891)	(14.906.120.157)
227	2. Tài sản cố định vô hình	743.900.655	777.041.054
228	- Nguyên giá	7.963.645.034	7.241.913.031
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(7.219.744.376)	(6.464.871.977)
240	III. Bất động sản đầu tư	-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	61.468.073.978	67.484.534.600
253	1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	15.000.000.000	15.000.000.000
258	2. Đầu tư dài hạn khác	52.260.534.600	52.484.534.600
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(5.792.460.622)	0
260	V. Tài sản dài hạn khác	7.315.610.256	6.799.953.071
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	0	0
263	2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	6.873.105.696	6.499.953.071
268	3. Tài sản dài hạn khác	442.504.560	300.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	457.436.610.254	530.445.306.687

<i>Mã số</i>	<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>31/12/2014</i>	<i>31/12/2011</i>
300	A. NỢ PHẢI TRẢ	101.662.591.729	197.833.995.837
<i>310</i>	<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<i>99.662.591.729</i>	<i>195.833.995.837</i>
312	1. Phải trả người bán	433.884.000	131.130.000
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.551.319.665	4.723.582.890
315	3. Phải trả người lao động	416.485.000	468.715.596
320	4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	90.823.164.659	101.647.166.770
321	5. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	45.816	45.816
322	6. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	212.122.776	206.642.920
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.176.598.624	4.416.871.842
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.048.971.189	84.239.840.003
<i>330</i>	<i>II. Nợ dài hạn</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
339	1. Dự phòng bồi thường thiệt hại nhà đầu tư	2.000.000.000	2.000.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	355.774.018.525	332.611.310.850
<i>410</i>	<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	<i>355.774.018.525</i>	<i>332.611.310.850</i>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	924.317.200	924.317.200
417	3. Quỹ đầu tư phát triển	10.398.484.336	9.149.732.553
418	4. Quỹ dự phòng tài chính	9.550.228.802	8.865.053.214
420	5. Lợi nhuận (lỗ lũy kế) chưa phân phối	34.900.988.187	13.672.207.883
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	457.436.610.254	530.445.306.687

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>31/12/2014</i>	<i>31/12/2013</i>
002	1. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	0	57.546.000.000
005	2. Ngoại tệ các loại	30.348.270	30.741.930
006	3. Chứng khoán lưu ký	<i>1.110.885.300.000</i>	1.091.307.440.000
	<i>Trong đó:</i>		
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	1.021.879.860.000	1.003.845.370.000
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	39.169.960.000	31.567.630.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	919.985.690.000	844.221.970.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	62.724.210.000	128.055.770.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	11.426.960.000	11.935.160.000
014	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	11.426.960.000	11.935.160.000
017	6.3. Chứng khoán cầm cố	43.464.170.000	48.644.170.000
019	6.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	43.464.170.000	48.644.170.000
022	6.4. Chứng khoán tạm giữ	-	-
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	33.827.260.000	23.716.100.000
028	6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	280.900.000	985.000.000
029	6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	31.223.360.000	16.882.100.000
030	6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	2.323.000.000	5.849.000.000
032	6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	-	-
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	287.050.000	3.166.640.000
038	6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	40.000
039	6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	287.050.000	2.971.130.000
040	6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	-	195.470.000
042	6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	-	-
047	6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	-	-

050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	204.757.530.000	124.902.520.000
	<i>Trong đó:</i>		
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	201.608.530.000	116.749.520.000
052	7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	6.932.120.000	7.184.750.000
053	7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	176.982.080.000	92.169.100.000
054	7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	17.694.330.000	17.395.670.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		70.000.000
058	7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		70.000.000
061	7.3. Chứng khoán cầm cố		5.230.000.000
063	7.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		5.230.000.000
066	7.4. Chứng khoán tạm giữ	2.853.000.000	2.853.000.000
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	296.000.000	-
072	7.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	-
073	7.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	296.000.000	-
076	7.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút		-
078	7.6.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước		-
081	7.7. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	-	-
082	8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	-	-
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	-	-
084	10. Chứng khoán nhận uỷ thác đấu giá	-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>Năm 2013</i>
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	29.846.756.395	38.969.060.235
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao TSCĐ và phân bổ	1.371.247.633	2.252.992.909
03	- Các khoản dự phòng	5.996.269.793	(12.829.324.218)
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư	(18.038.710.496)	(24.799.991.504)
08	3. Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	19.175.563.325	3.592.737.422
09	- Giảm (tăng) các khoản phải thu	56.427.537.738	1.775.080.309
10	- (Tăng) giảm đầu tư ngắn hạn	(10.462.740.790)	8.053.806.271
11	- (Giảm) tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(79.327.287.031)	31.035.917.592
12	- Giảm (tăng) chi phí trả trước	(134.026.396)	(101.840.941)
14	- Thuế TNDN đã nộp	(7.956.111.038)	
15	- Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		3.000.000.000
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(572.054.759)	(1.046.499.392)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	(22.849.118.951)	46.309.201.261
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.864.106.200)	(5.000.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	90.909.091	6.100.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác	-	(15.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác	176.960.000	0
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	18.117.619.322	25.360.894.694
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	16.521.382.213	11.460.894.694
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG		

TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(21.327.736.738)	42.770.095.955
60	Tiền và các khoản tương đương đầu năm	285.736.515.856	242.966.419.901
70	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</i>	264.408.779.118	285.736.515.856

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +64 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60859557/17110958

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), được lập Ngày 12 tháng 2 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các qui định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các qui định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Đạo Tụng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 2 năm 2015

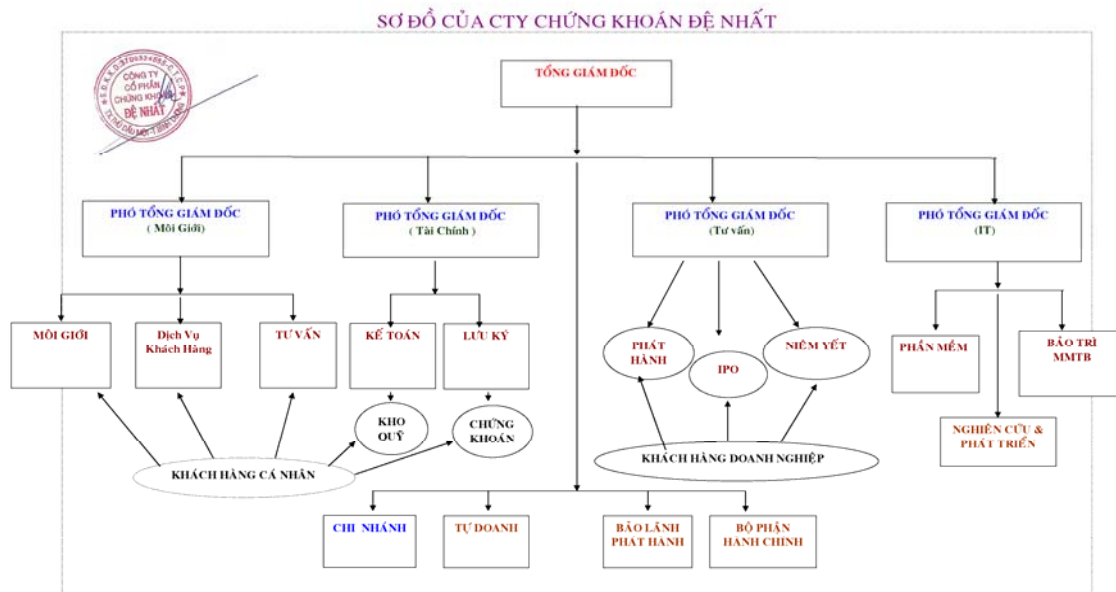
VI. Các công ty có liên quan :

- Hiện nay trong cơ cấu cổ đông của Công ty không có cổ đông nào nắm giữ trên 50% vốn của Công ty.

- Công ty không nắm giữ hơn 50% vốn của các công ty khác.

VII. Tổ chức và nhân sự :

- Sơ đồ tổ chức của Công ty



- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Thu nhập của ban Tổng Giám Đốc gồm khoản lương cố định hàng tháng và phần lương tăng thêm được tính lũy tiến theo hiệu quả kinh doanh (lợi nhuận trước thuế TN Doanh nghiệp) và các khoản thưởng lễ tết trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi

- Số lượng cán bộ, nhân viên : 55 người

VIII. Thông tin cổ đông và Ban Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Dành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2014
Ông Bùi Văn Đức	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2014

Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Quán Văn Viết Cường	Thành Viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2014
Bà Chang Ya Wen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Wu Jin Tang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Bùi Thị Hồng Tuyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012

2-Ban Điều Hành :

Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thiện Thế	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 08 năm 2012
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Chung Kim Hoa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Huỳnh Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 1999

- Toàn bộ các thành viên HĐQT – ngoại trừ Ông Trần Thiện Thế là Tổng Giám Đốc điều hành – đều là thành viên HĐQT độc lập không làm việc tại Công Ty.
- Các thành viên trong ban kiểm soát đều làm việc và tham gia điều hành tại công ty.
- Thành viên ban Kiểm soát cũng đồng thời là trưởng ban Kiểm soát nội bộ tham gia giám sát toàn diện các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty .
- Thù lao của thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được cố định theo mức 4 triệu đồng / người / tháng .
- Các thành viên Hội đồng Quản Trị đa số là các cán bộ giữ vai trò chủ chốt tại các Doanh nghiệp Nhà nước , Cổ phần trong và ngoài nước nên đều có kiến thức về quản trị công ty
- Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2014 của các thành viên nêu trên :

STT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Ghi Chú
Hội Đồng Quản Trị			
01	Trần Thiện Thế	360.000	CP phổ thông
Ban kiểm soát			
01	Huỳnh Vĩnh Thành	500	CP phổ thông
02	Bùi Thị Hồng Tuyến	3.000	CP phổ thông
Ban Điều Hành			
01	Trần Thiện Thế	360.000	CP phổ thông
02	Chung Kim Hoa	57.000	CP phổ thông
03	Huỳnh Vĩnh Thành	500	CP phổ thông
04	Huỳnh Thị Mai	13.500	CP phổ thông
05	Nguyễn Quốc Bảo	30.000	CP phổ thông

Trong toàn bộ hoạt động kinh doanh trong năm 2014, không phát sinh hợp đồng nào giữa Công Ty và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Điều hành .

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông Nhà nước:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
1.	Cty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC)	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.		11.144.578	37,15%

2.2. Cổ đông sáng lập:

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
1	Tổng Cty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC) TNHH một thành viên	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.		11.144.578	37,15%

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
2	Huỳnh Quế Hà	85 Hải Thượng Lãn Ông, Q5, TPHCM.		1.813.200	6.04%
Tổng cộng				12.957.778	43,19%

Tất cả các hạn chế chuyển nhượng cổ đông sáng lập đến ngày lập báo cáo đều đã hết thời hạn .

2.3. Cổ đông nước ngoài:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
2.	Yuanta Securities Asia Financial Services LTD	Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM11, Bermuda		13.403.600	44,68%

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN THỂ

